TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138/2018/QĐST-HNGĐ	*Năm Căn, ngày 23 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 268/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ N, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Ấp H, xã Hiệp T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phương A, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ N và ông Nguyễn Phương A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Đỗ N và ông Nguyễn Phương A thuận tình ly hôn với nhau.

- Về nuôi con chung: Có hai người con chung tên;

+ Nguyễn Chí T (nam), sinh ngày 06/3/2010;

+ Nguyễn Tống Q (nam), sinh ngày 18/6/2013.

Hiện nay hai người con đang sống với gia đình. Khi ly hôn, giao Chí T cho ông Phương A trực tiếp nuôi dưỡng, bà Ý có trách nhiệm nuôi dưỡng Tống Q.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Các đương sự phải nộp 50% (bà Ý, ông Phương A mỗi người nộp 75.000 đồng), bà Ý đồng ý chịu toàn bộ án phí bằng 150.000 đồng. Ngày 30 tháng 10 năm 2018 bà Ý đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0016181 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, sau khi đối trừ bà Ý được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng).*

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền